

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 6 - 2026

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thúc**

2. Ông **Nguyễn Phi Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thái Hoàng** - Thư ký Tòa án Toà án khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa

Ngày 01 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115 /2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 20256 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1990

Số Căn cước công dân: 03719001xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về xã hội, cấp ngày 22/11/2021;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, xã P, tỉnh Đ. Có mặt

- Bị đơn: Anh **Lê Thành Ch** (**Lê Thanh Ch**), sinh năm 1987

Số Căn cước công dân: 05108700xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về xã hội, cấp ngày 11/05/2023;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, xã P, tỉnh Đ

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Th, tỉnh Q.

Vắng mặt. (Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 24/10/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày: Chị Nguyễn Thị Thanh X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Lê Thành Ch (Lê Thanh Ch), kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ nay là xã P, tỉnh Đ vào ngày 23/10/2017. Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc. Tuy nhiên vào khoảng năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng chúng tôi sống không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã dẫn đến vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Thanh X là được ly hôn với anh Lê Thành Ch (Lê Thanh Ch)

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Lê Thành Ch (Lê Thanh Ch) chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh X không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Thành Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thành Ch và Nguyễn Thị Thanh X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ nay là xã P, tỉnh Đ vào ngày 23/10/2017. Nay chị Nguyễn Thị Thanh X có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch, thì anh Ch cũng thống nhất đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh X.

- Về con chung: Anh Lê Thành Ch và chị Nguyễn Thị Thanh X chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Thành Ch không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X khởi kiện xin ly hôn nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Thành Ch (Lê Thanh Ch) với lý do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ch cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, anh Ch cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh X. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị Xuân và anh Ch đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, được các bên thừa nhận. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh X, cho chị Nguyễn Thị Thanh X được ly hôn với anh Lê Thành Ch là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Lê Thành Ch chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Lê Thành Ch không yêu cầu giải quyết.

[3]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh X được ly hôn với anh Lê Thành Ch (Lê Thanh Ch)

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Lê Thành Ch chưa có con

chung nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Lê Thành Ch không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003969 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8 – Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Pong Drang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Chinh